



Chiến lược Chính phủ số đặt nhiệm vụ an ninh mạng là một trong sáu trụ cột quan trọng. Ảnh: ST.

Từ Đề án 06 đến Chính phủ số: Những điểm nghẽn pháp lý và hàm ý chính sách

ThS., NCS. Phạm Thị Thùy Linh

Học viện Chính trị khu vực II



Đề án 06* được xem là trụ cột quan trọng trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn đang đối mặt với nhiều điểm nghẽn pháp lý, đặc biệt trong quản trị và chia sẻ dữ liệu. Bài viết phân tích các rào cản chính và đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy xây dựng Chính phủ số tại Việt Nam.



*Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030".

Đề án 06 - trụ cột của chuyển đổi số quốc gia

Chuyển đổi số (CDS) quốc gia được Chính phủ Việt Nam xác định là một trong những động lực đột phá để nâng cao hiệu quả quản trị, phát triển kinh tế - xã hội. Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định 942) đã đề ra sáu nhóm nhiệm vụ trọng tâm, trong đó hoàn thiện môi trường pháp lý được đặt ở vị trí đầu tiên. Chiến lược này nhấn mạnh việc phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia (đặc biệt là dân cư, đất đai, doanh nghiệp) làm trụ cột, dẫn dắt



Chuyển đổi số được xác định là động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội. Ảnh: ST.

liên kết thống nhất dữ liệu trong toàn bộ cơ quan nhà nước. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện (Nghị quyết 214) cũng yêu cầu trong năm 2025, các Bộ, ngành hoàn thiện khung pháp lý về CDS, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và định danh điện tử; đồng thời ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn để kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan nhà nước. Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/03/2025 đẩy mạnh triển khai Đề án 06. Theo đó, Thủ tướng yêu cầu tập trung xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật; kết nối hệ thống thông tin TTHC ở cấp Bộ, địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu Chính phủ số.

Đề án 06 được triển khai nhằm xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng dữ liệu này cùng với định danh điện tử (qua tài khoản VNeID, thẻ căn cước công dân gắn chip) để phục vụ CDS quốc gia

giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030. Các quan điểm chỉ đạo của Đề án 06 nhấn mạnh công tác quản lý dữ liệu dân cư là “tài nguyên quan trọng”, phải được quản lý tập trung, chia sẻ trong toàn hệ thống; đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong việc kết nối, tích hợp dữ liệu. Mục tiêu cụ thể của Đề án 06 bao gồm việc giải quyết triệt để thủ tục hành chính (TTHC) điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo xu hướng “không giấy tờ, không gặp mặt” cho người dân, doanh nghiệp.

Kết quả ban đầu cho thấy, chỉ trong sáu tháng đầu năm 2024, Đề án 06 đã giúp các Bộ, ngành, địa phương đơn giản hóa 207 TTHC và giảm hơn 700 TTHC để phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tính đến tháng 7/2024, các Bộ, ngành đã đơn giản hóa được 793/1.084 TTHC theo lộ trình đề ra (đạt 73,15%). Những kết quả này đóng góp quan trọng vào mục tiêu “lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm” trong xây dựng Chính phủ số. Tuy vậy, quá trình triển khai Đề án 06 trong gần ba năm qua cũng bộc lộ các “điểm nghẽn” chủ yếu về cơ chế, chính sách, pháp lý.



Đề án 06 nhấn mạnh công tác quản lý dữ liệu dân cư là tài nguyên quan trọng. Ảnh: ST.

Những điểm nghẽn pháp lý cần tháo gỡ

Về quản trị dữ liệu quốc gia, Đề án 06 nhấn mạnh xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư và liên thông các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Tuy nhiên, điểm nghẽn pháp lý ở đây là thiếu khuôn khổ pháp lý cho kiến trúc và quản lý dữ liệu tổng thể. Nghị quyết 214 đã yêu cầu Bộ Công an chủ trì xây dựng kiến trúc dữ liệu quốc gia, khung quản trị và từ điển dữ liệu dùng chung, đồng thời soạn thảo Nghị định kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan nhà nước (hoàn thành trong tháng 8/2025). Điều này thể hiện thực tế rằng hiện nay các văn bản pháp lý còn phân tán và chưa quy định đủ rõ trách nhiệm phối hợp, chia sẻ giữa các ngành. Ví dụ, quy định về trách nhiệm của các Bộ, Sở trong việc tích hợp và chia sẻ dữ liệu chưa thật sự chặt chẽ; cơ chế một cửa điện tử liên thông giữa các Bộ, địa phương cũng đang thiếu các quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc. Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025 đã nêu nhiệm vụ “phát triển dữ liệu số quốc gia” và quy định ưu tiên khai thác dữ liệu dân cư, doanh nghiệp, đất đai, v.v. nhưng đến nay chỉ mới ở giai đoạn bắt đầu “xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu, nối mạng” và chưa có văn bản quy định rõ các tiêu chuẩn và quyền truy cập, quyền sở hữu, quyền sử dụng dữ liệu giữa các tổ chức công

với nhau.

Về nhận dạng điện tử và chữ ký số, một vấn đề pháp lý nổi cộm là giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu (data message) và hồ sơ điện tử. Hiện luật chưa công nhận toàn bộ giá trị pháp lý tương đương giữa tài liệu điện tử và tài liệu giấy trong giải quyết TTHC. Nghị quyết 214 yêu cầu các Bộ, ngành phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật để “công nhận đầy đủ giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu, hồ sơ điện tử và kết quả giải quyết TTHC điện tử để thay thế yêu cầu nộp bản giấy”. Việc chưa đầy đủ này khiến trong thực tế nhân viên hành chính vẫn yêu cầu bản giấy chứng thực, hoặc không chấp nhận chữ ký điện tử ở một số lĩnh vực; do đó, quy trình số hóa chưa được thực hiện “triệt để không giấy tờ” như kỳ vọng.

Về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, mặc dù Chiến lược Chính phủ số đặt nhiệm vụ an ninh mạng là một trong sáu trụ cột quan trọng, nhưng khung pháp lý về an toàn thông tin, an ninh mạng còn nhiều thách thức. Ví dụ, Luật An toàn thông tin mạng (2015) và Luật An ninh mạng (2018) đặt ra yêu cầu khắt khe về bảo vệ dữ liệu quốc gia, song có phần xung đột với nhu cầu mở cửa dữ liệu phục vụ đổi mới sáng tạo.



Dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân vẫn đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý. Ảnh: PV.

Việc quy định bắt buộc lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam còn gây khó cho việc liên thông, chia sẻ dữ liệu xuyên ngành. Đây là thực trạng được Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cảnh báo, khi khuyến nghị Việt Nam “mở rộng đường biên cho dữ liệu” và cho phép lưu thông dữ liệu một cách an toàn, nhằm thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp công nghệ cao.

Hoàn thiện hành lang pháp lý cho Chính phủ số

Để khắc phục các điểm nghẽn trên, Việt Nam đã ban hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân để bổ sung quy định về quyền lợi và trách nhiệm liên quan đến dữ liệu cá nhân. Song song đó, phải sớm triển khai đầy đủ Luật Dữ liệu (có hiệu lực từ 1/7/2025) vào thực tiễn, đảm bảo thiết lập Trung tâm Dữ liệu quốc gia, đồng thời phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy hoạch tổng thể. Cần quan tâm các quy định kỹ thuật về tiêu chuẩn mở, kết nối dữ liệu, khuyến khích chia sẻ dữ liệu mở (open data) giữa các Bộ, ngành, địa phương. Chính phủ nên “làm gương” trong việc cung cấp dịch vụ công điện tử chất lượng cao và công khai dữ liệu, ví dụ hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia và các CSDLQG theo lộ trình để người dân, doanh nghiệp tra cứu thuận lợi.

Về mặt quản lý, đề xuất cơ chế đặc thù cho CDS là cần thiết để tạo ưu đãi, xử lý nhanh các vấn đề vượt quy chuẩn thông thường cho các dự án trọng

điểm như Đề án 06. Đồng thời, chính sách cần chú trọng củng cố nguồn lực con người và tài chính. Hiện đã có Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia (theo Nghị định 160/2025/NĐ-CP) với vốn tối thiểu 1.000 tỷ đồng nhằm hỗ trợ hạ tầng dữ liệu và thúc đẩy công nghệ mới như AI, blockchain ở vùng sâu, miền núi. Ngoài ra, địa phương cũng cần được hướng dẫn kỹ về CDS trong cơ quan nhà nước (chương trình đào tạo, tiêu chuẩn), vì việc triển khai ở cấp địa phương chưa đồng đều đang cản trở tính liên thông.

Thực tế cho thấy một số tỉnh, thành phố đi đầu như Hà Nội đã triển khai ủy quyền TTHC đạt kết quả cao, trong khi một số địa phương triển khai chậm, chủ yếu do thiếu nhân lực công nghệ thông tin tại địa phương. Do vậy, chính sách tiếp theo nên tăng hỗ trợ kỹ thuật cho các tỉnh, ưu tiên cho các địa bàn khó khăn và xây dựng hạ tầng mạng số đô thị (IoT, 5G, dịch vụ đám mây chính phủ). Cuối cùng, phải chú trọng bảo đảm an toàn thông tin ở cả khía cạnh kỹ thuật lẫn pháp lý: hoàn thiện các quy định về an ninh mạng, mã hóa, bảo vệ hạ tầng trọng yếu, nhưng đồng thời không để các quy định này cản trở quá trình CDS như khuyến nghị của các tổ chức quốc tế. Trong giai đoạn 2022-2025 và hướng tới 2030, Việt Nam cần hoàn thiện toàn diện “hành lang pháp lý số”: từ việc sớm có Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân và ban hành các Nghị định triển khai Luật Dữ liệu, tới việc sửa đổi các văn bản liên quan để công nhận giá trị pháp lý của dữ liệu điện tử, hộ chiếu điện tử, y tế điện tử, hóa đơn điện tử, v.v. Như vậy mới tháo gỡ được “điểm nghẽn pháp lý” và tạo tiền đề quan trọng để Đề án 06 phát huy tối đa nguồn lực dữ liệu dân cư, góp phần đẩy nhanh hiện thực hóa Chính phủ số và kinh tế số ở Việt Nam ✍